

Quyết định giám đốc thẩm số 26/2003/HĐTP-DS ngày 25/08/2003 về vụ án "Đòi nợ"
Cập nhật: 16-09-2011 17:10:44

QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/2003/HĐTP-DS NGÀY 25-08-2003 VỀ VỤ ÁN ĐÒI NỢ

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....
Tại phiên toà ngày 25-08-2003 xét xử giám đốc thẩm vụ án đòi nợ giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao, địa chỉ số 74 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận thành phố Hồ Chí Minh; uỷ quyền cho ông Ngô Bá Cương đại diện;

- **Bị đơn:** Bà Đoàn Thị Huế, trú tại số 360C Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ;

NHẬN THẤY :

Ngày 30-11-1998, Công ty TNHH Thương mại Ngôi sao ký hợp đồng kinh tế số 27/98/HĐKT - LAB với bà Đoàn Thị Huế có nội dung thoả thuận như sau:

- Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao bán cho bà Đoàn Thị Huế một hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA, mới 100% cho ra các cỡ ảnh: 4x6/ 9x12/ 10x15/ 13x18/ 20x25/ 20x30/ 25x38, công suất 2350 ảnh/giờ, với tổng giá trị máy là 88.000 USD. Sau khi ký hợp đồng bà Huế phải đặt cọc trước 2.000 USD, trước khi nhận máy bà Huế phải thanh toán 24.400USD, số tiền gốc còn lại là 61.600 USD bà Huế phải thanh toán trong vòng 36 tháng với mức lãi suất trừ lùi 16% một năm, thời gian bắt đầu trả là sau một tháng tính từ khi máy được bàn giao có biên bản nghiệm thu, cụ thể trả từng tháng theo bản phụ lục 01/PL kèm với hợp đồng.

- Về Phương thức thanh toán các bên có thoả thuận là số tiền bà Huế thanh toán được thực hiện: Hoặc bằng chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao tại Ngân hàng Đầu tư phát triển thành phố Hồ Chí Minh hoặc bằng đồng Việt Nam quy ngang đô la Mỹ tại văn phòng Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao ở 74 Nguyễn Văn Trỗi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày thanh toán. Trường hợp thanh toán trả tiền mua máy chậm trễ theo tiến độ từng tháng cũng như trong 36 tháng bà Huế phải trả lãi 2% tháng trên trị giá chậm trễ cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao kể từ ngày chậm trễ. Trường hợp bà Huế quá hạn 2 tháng không thanh toán tiền máy hàng tháng, nếu không có sự thoả thuận của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao trước bằng văn bản, Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao có quyền thu hồi máy. Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao chịu trách nhiệm bảo hành 6 tháng, kể từ ngày bàn giao máy hoàn chỉnh....

Thực hiện hợp đồng: Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao giao hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA, mới 100%, theo đơn giá tài chính số 036321 ngày 28-12-1998, bà Huế ký biên bản nghiệm thu, ngày 15-01-1999 công nhận việc lắp đặt và vận hành tốt, phụ tùng theo máy giao đủ. Bà Huế trả tiền đặt cọc 2.000 USD (ngày 30-11-1998), thanh toán 24.400 USD (ngày 28-12-1998), thanh toán trả chậm 6.880 USD (vào tháng 2,3,5,6 năm 1999), tổng cộng đã trả được 33.280 USD.

Tháng 12-1999 Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao khởi kiện yêu cầu bà Huế thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến tháng 12-1999 và toàn bộ giá trị máy còn lại kèm lãi suất tổng cộng là 67. 124,60 USD.

Bà Huế thừa nhận về việc ký hợp đồng mua máy với Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao, công nhận trị giá máy là 88.000 USD và bà đã trả được 33.280 USD. Nhưng bà cho rằng vào tháng 03-1999 trong thời gian bảo hành lợi dụng lúc bà đi vắng, nhân viên Công ty đem hoá chất không phải hãng Konica sản xuất tự ý cho vào máy tráng rọi ảnh màu của bà làm cho chất lượng ảnh màu kém, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, sau đó Công ty có cử kỹ thuật viên làm vệ sinh máy và Công ty đã không cung cấp hoá chất vật tư chính hãng nên bà xin trả lại máy, nhận lại tiền.

- *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 617/DSST ngày 24-04-2000, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao, buộc bà Huế phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền nợ đến hạn phải trả tính đến Tháng 12-1999 gồm nợ gốc, lãi trả chậm, lãi phạt chậm thanh toán tổng cộng 20.879, 13 USD ngay khi án có hiệu lực pháp luật theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Sau một tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, và liên tiếp trong vòng 25 tháng bà Huế phải thanh toán số tiền máy trả chậm cho 25 kỳ thanh toán còn lại tổng cộng 49.419,00 USD. Nếu thanh toán chậm theo mỗi kỳ, bà Huế còn phải chịu lãi phạt chậm thanh toán 2% tháng tính trên số tiền chậm thanh toán và thời gian chậm thanh toán.

Bà Huế phải chịu 27.773.458 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí 6.216.000 đồng cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao theo biên lai thu tiền số 022034 ngày 15-12-1999 của Phòng thi hành án TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huế không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Huế còn phải trả cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/KCTT-DS ngày 27-01-2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

Ngày 24-04-2000 bà Huế kháng cáo và ngày 09-6-2000 bà Huế có đơn bỏ sung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao đã vi phạm hợp đồng ký kết, giao máy không đúng công suất cụ thể đã ghi trong hợp đồng, thực chất chỉ có loại ảnh 12 x 9 mới in được 2.350 ảnh/giờ, còn các loại ảnh cỡ lớn hơn thì in ảnh ít hơn. Công ty không cung cấp đúng hoá chất của hãng Konica mà thay bằng hoá chất khác không đồng bộ với máy nên ảnh hưởng chất lượng ảnh và gây thiệt hại trong kinh doanh. Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao là một doanh nghiệp tư nhân ký hợp đồng với cá nhân trong nước, nhưng lại quy định trong hợp đồng thanh toán bằng đồng USD là trái pháp luật.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 392/DSPT ngày 27-12-2000, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định sửa án sơ thẩm tuyên xử:

Tuyên bố hợp đồng dân sự số 27/98 ngày 30-11-1998 được ký giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao do bà Thái Thị Cúc Lan làm Giám đốc đại diện với bà Đoàn Thị Huế là hợp đồng vô hiệu.

Buộc bà Đoàn Thị Huế có nghĩa vụ giao lại cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao 1 hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA do bà Huế hiện tạm thời quản lý theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/KCTT-DS ngày 27-01-2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Đoàn Thị Huế quy ra đồng Việt Nam tương đương giá trị bằng 33.280 USD, việc thanh toán đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thi hành án.

Kể từ ngày bà Huế có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thi hành khoản tiền trên sẽ phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Thiệt hại phát sinh do việc ký kết hợp đồng vô hiệu do mỗi bên tự chịu.

- Án phí: Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao chịu 13.886.729 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp dự phí dân sự là 6.216.000 đồng, còn nộp tiếp là 7.670.729 đồng. Bà Huế chịu 13.886.729 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 28/DS-TK ngày 21-12-2001, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhận định: ngày 30-11-1998 Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao do bà Thái Thị Cúc Lan làm Giám đốc đại diện ký hợp đồng bán cho bà Đoàn Thị Huế một hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA, mới 100%. Trong đó có thoả thuận về giá máy, tiền đặt cọc, tiền trả trước, tiền trả chậm đều bằng đô la Mỹ. Tuy nhiên đồng thời hai bên

cũng có thoả thuận về phương thức thanh toán là: hoặc bằng chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao tại Ngân hàng Đầu tư phát triển thành phố Hồ Chí Minh hoặc bằng đồng Việt Nam quy ra USD Mỹ tại văn phòng Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao ở 74 Nguyễn Văn Trỗi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày thanh toán. Tuy nhiên, trên thực tế bà Huế thanh toán tiền mua máy với Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao bằng USD hay bằng đồng Việt Nam thì chưa được các Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm điều tra làm rõ nhưng Bản án phúc thẩm nêu trên của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố là hợp đồng vô hiệu là chưa có căn cứ vững chắc.

Trong trường hợp có căn cứ để xác định hợp đồng nêu trên là hợp đồng vô hiệu thì theo khoản 2 Điều 146 Bộ luật Dân sự "các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận". Do đó, nếu buộc Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao phải trả cho bà Huế số tiền đã nhận thì cũng phải buộc bà Huế trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao máy và khoản tiền khấu hao máy trong thời gian bà Huế sử dụng mới đúng. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận số 48/KL-VKSTC-KSXXDS ngày 28-03-2002 Viện Kiểm sát nhân dân tối cao không nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử giám đốc thẩm theo hướng giữ nguyên hiệu lực của Bản án phúc thẩm nêu trên, với nhận định: Ngày 30-11-1998 Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao do bà Thái Thị Cúc Lan làm Giám đốc đại diện ký hợp đồng bán cho bà Đoàn Thị Huế một hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA. Trong hợp đồng đã sử dụng đồng Đô la Mỹ để thanh toán với nhau được thể hiện từ tiền đặt cọc, tiền thanh toán trước khi nhận máy, quy định tiền trả chậm trong vòng 3 năm với lãi suất 16% năm tính trừ lùi, phạt trả lãi chậm (nếu có) là trái với quy định tại Thông tư 33/NH-TT ngày 15-03-1989 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Điều lệ quản lý ngoại hối của nước CHXHCNVN và Thông tư 203/NH-TT ngày 31-10-1991 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Quyết định số 337/HĐBT ngày 25-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt. Hơn nữa phía bị đơn còn đưa ra bằng chứng về việc Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao đã cung cấp một hệ thống máy tráng rọi ảnh không đúng tính năng của máy. Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố hợp đồng được ký giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao và bà Huế là hợp đồng vô hiệu là đúng.

Tại Quyết định số 13/UBTP- DS ngày 09-09-2002, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhận định: Mặc dù trong hợp đồng ngày 30-11-1998 Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao bán cho bà Đoàn Thị Huế một hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA, với tổng giá trị máy là 88.000 USD, nhưng với phương thức thanh toán thoả thuận trong hợp đồng là bằng chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao tại Ngân hàng Đầu tư phát triển thành phố Hồ Chí Minh hoặc bằng đồng Việt Nam quy đổi ra USD tại văn phòng Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao ở 74 Nguyễn Văn Trỗi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày thanh toán. Như vậy chưa đủ căn cứ để xác định hợp đồng ký kết giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao với bà Huế là hợp đồng vô hiệu.

Xét thấy bà Huế đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao được 33.280 USD trong tổng số tiền mua máy là 88.000 USD, còn thiếu là 54.720 USD. Việc các bên thanh toán với nhau bằng USD là trái với phương thức thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng nêu trên. Do đó, cần buộc các bên thanh toán số tiền còn lại 54.720 USD bằng tiền Việt Nam được quy đổi tại thời điểm giao dịch (ngày 30-11-1998) là 760.389.120 đồng (13.896đ Việt Nam/1 USD).

Sau khi bà Huế nhận máy (ngày 15-01-1999), bà Huế mới thanh toán trả chậm cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền 6.880 USD tương ứng với 4 tháng trả chậm (từ ngày 15-01-1999 đến ngày 15-05-1999). Như vậy, từ ngày 15-05-1999 bà Huế không chịu thanh toán tiền mua máy đúng thời hạn nên bà Huế phải trả lãi, theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Cụ thể theo quy định tại Quyết định số 141/2000/QĐ-NHNN1 ngày 21-04-2000 của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay trung hạn là 0.85%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất của loại cho vay tương ứng tức là bằng 1,275%/tháng được áp dụng từ ngày 01-05-2000, do đó thời gian tính lãi được tính từ ngày phải trả tiền ngày 15-05-1999 đến ngày 24-04-2000 (ngày xét xử sơ thẩm) là 11 tháng 09 ngày.

Vậy số tiền lãi bà Huế phải trả là:

$760.389.120 \text{ đồng} \times 1,275\% \times 11 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 109.553.062 \text{ đồng}$

Tổng cộng tiền nợ mua máy và tiền lãi là :

760.389.120 đồng + 109.553.062 đồng = 869.942.182 đồng.

Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quyết định :

Sửa một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 392/DSPT ngày 27-12-2000 của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đối với vụ án đòi nợ giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao với bà Đoàn Thị Huế.

Bà Đoàn Thị Huế có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền mua máy còn thiếu là 760.389.120 đồng và số tiền lãi là 109.553.062 đồng, tổng cộng là 869.942.182 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huế không trả số tiền trên thì hàng tháng bà Huế còn phải trả cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/KCTT-DS ngày 27-01-2000 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

Bà Đoàn Thị Huế phải nộp 25.398.843 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu 50.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn tạm ứng án phí 6.216.000 đồng cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao theo biên lai thu tiền số 022034 ngày 15-12-1999 của Phòng Thi hành án thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định số 77/KN-VKSTC-V5 ngày 12-06-2003, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Quyết định số 13/UBTP-DS ngày 09-09-2002 của Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao với nhận định: Hợp đồng mua bán hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica được ký kết ngày 30-11-1998 giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao với bà Đoàn Thị Huế là hợp đồng dân sự giữa một Doanh nghiệp tư nhân với một cá nhân trong nước, nhưng trong hợp đồng các bên lại thoả thuận dùng đồng Đôla Mỹ (USD) để giao dịch thanh toán với nhau, được thể hiện từ giá đến đặt cọc, trả tiền thanh toán trước khi nhận máy, thanh toán tiền trả chậm trong vòng 36 tháng với lãi suất 16%/năm tính trừ lùi, phạt lãi trả chậm (nếu có) như đã nêu trên là trái với qui định tại các văn bản: Thông tư số 33/NHTT ngày 15-03-1989 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý ngoại hối; Thông tư số 203/NHTT ngày 31-10-1991 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Quyết định số 337/HĐBT ngày 25-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về biện pháp quản lý ngoại hối trong thời gian trước mắt và Nghị định số 63/CP ngày 17-08-1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối.

Như vậy, theo qui định của những văn bản nêu trên thì hợp đồng mua bán hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica giữa Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao với bà Đoàn Thị Huế ký ngày 30-01-1998 là vi phạm những văn bản pháp luật nêu trên nên bị vô hiệu. Tại Quyết định 13/UBTP-DS ngày 09-09-2002 của Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đã xác định bà Đoàn Thị Huế đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao được 33.280 USD trong tổng số tiền mua máy là 88.000 USD, còn thiếu 54.720 USD nhưng lại cho rằng cần buộc các bên thanh toán số tiền còn lại, cộng lãi suất là không đúng. Mặt khác, trong quá trình sử dụng bên mua đã phát hiện bên bán giao máy không đúng công suất như trong hợp đồng đã thoả thuận.

Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao giải quyết lại vụ án theo hướng đã phân tích trên.

XÉT THẤY:

Ngày 30 tháng 11 năm 1998, Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao bán cho bà Đoàn Thị Huế một hệ thống tráng rọi ảnh màu điện tử Konica Nice Print System Model 878-SQA, đồng bộ mới 100% với giá 88.000 đô la Mỹ. Nhưng với phương thức thanh toán thoả thuận trong hợp đồng là: Hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao tại Ngân hàng Đầu tư phát triển thành phố Hồ Chí Minh hoặc bằng đồng Việt Nam quy ngang đô la Mỹ tại văn phòng Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao ở 74 Nguyễn Văn Trỗi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày thanh toán. Thực tế phiếu xuất kho máy cho bà Huế và các phiếu thu tiền của bà Huế đều thể hiện thanh toán bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Quyết định số 13/UBTP-DS ngày 09-09-2002 của Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao buộc bà Huế thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao số tiền mua máy còn

thiếu là 760.389. 120 đồng và số tiền lãi là 109.553.062 đồng, tổng cộng là 869.942. 182 đồng là có căn cứ.

Về công suất máy: Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao giao máy cho bà Huế đúng chủng loại, tình trạng máy mới 100%, theo đơn giá tài chính số 036321 ngày 28- 12- 1998, bà Huế ký biên bản nghiệm thu ngày 15-01-1999 công nhận việc lắp đặt vận hành tốt và phụ tùng theo máy giao đủ. Vì vậy, không có căn cứ để khẳng định Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao giao máy cho bà Huế không đúng công suất theo hợp đồng như Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã nêu trong kháng nghị.

Bởi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 1 Điều 77 Pháp Lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên Quyết định giám đốc thẩm số 13/UBTP-DS ngày 09-09-2002 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với vụ án đòi nợ giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Ngôi Sao và bị đơn là bà Đoàn Thị Huế.

Căn cứ bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Trong hợp đồng giữa hai bên thoả thuận giao bằng đô la Mỹ, nhưng có thoả thuận phương thức thanh toán bằng Việt Nam đồng quy ngang đô la Mỹ nên không bị coi là vô hiệu. Bên mua đã ký nghiệm thu công nhận việc lắp đặt và vận hành máy tốt, nên không có căn cứ cho rằng bên bán đã giao máy không đúng chất lượng.